

**BẢNG 6**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ QUẬN GÒ VẤP**  
(Ban hành kèm Quyết định số 89 /2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2008  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>

| STT | TÊN ĐƯỜNG             | ĐOẠN ĐƯỜNG       |                                | GIÁ   |
|-----|-----------------------|------------------|--------------------------------|-------|
|     |                       | TỪ               | ĐẾN                            |       |
| 1   | 2                     | 3                | 4                              | 5     |
| 1   | AN HỘI                | TRỌN ĐƯỜNG       |                                | 2,600 |
| 2   | AN NHƠN               | TRỌN ĐƯỜNG       |                                | 4,000 |
| 3   | CÂY TRÂM              | TRỌN ĐƯỜNG       |                                | 4,600 |
| 4   | DƯƠNG QUẢNG HÀM       | TRỌN ĐƯỜNG       |                                | 4,200 |
| 5   | ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG 3  | NGUYỄN VĂN CÔNG  | ĐƯỜNG SỐ 2                     | 3,400 |
| 6   | ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG 7  | PHẠM HUY THÔNG   | LÊ ĐỨC THỌ                     | 4,000 |
| 7   | ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG 10 | PHAN VĂN TRỊ     | NGUYỄN VĂN LƯỢNG               | 3,000 |
| 8   | ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG 11 | ĐƯỜNG SỐ 3       | THỐNG NHẤT                     | 2,400 |
| 9   | ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG 13 | LÊ ĐỨC THỌ       | PHẠM VĂN CHIÊU                 | 2,000 |
| 10  | ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG 15 | LÊ ĐỨC THỌ       | ĐƯỜNG DỰ PHÓNG DƯƠNG QUẢNG HÀM | 2,500 |
| 11  | ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG 16 | ĐƯỜNG SỐ 3       | THỐNG NHẤT                     | 2,600 |
| 12  | ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG 17 | NGUYỄN VĂN LƯỢNG | ĐƯỜNG SỐ 2                     | 2,500 |
| 13  | ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG 3  | NGUYỄN KIÊM      | ĐƯỜNG SỐ 1                     | 3,400 |
| 14  | ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG 5  | HUYNH KHƯƠNG AN  | PHAN VĂN TRỊ                   | 3,400 |
| 15  | ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG 7  | LÊ ĐỨC THỌ       | DƯƠNG QUẢNG HÀM                | 3,400 |
| 16  | ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG 10 | QUANG TRUNG      | ĐƯỜNG C 200                    | 3,400 |
| 17  | ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG 15 | LÊ ĐỨC THỌ       | ĐƯỜNG DỰ PHÓNG DƯƠNG QUẢNG HÀM | 2,500 |
| 18  | ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG 16 | ĐƯỜNG SỐ 1       | LÊ ĐỨC THỌ                     | 2,200 |
| 19  | ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG 17 | LÊ HOÀNG PHÁI    | RẠCH BÀ MIÊN                   | 2,200 |
| 20  | ĐƯỜNG SỐ 3, PHƯỜNG 3  | NGUYỄN KIÊM      | ĐƯỜNG SỐ 1                     | 3,400 |
| 21  | ĐƯỜNG SỐ 3, PHƯỜNG 7  | LÊ ĐỨC THỌ       | PHẠM HUY THÔNG                 | 3,400 |
| 22  | ĐƯỜNG SỐ 3, PHƯỜNG 11 | LÊ VĂN THỌ       | ĐƯỜNG SỐ 2                     | 2,400 |
| 23  | ĐƯỜNG SỐ 3, PHƯỜNG 13 | LÊ ĐỨC THỌ       | SÔNG VÀM THUẬT                 | 1,800 |
| 24  | ĐƯỜNG SỐ 3, PHƯỜNG 15 | ĐƯỜNG SỐ 2       | GIÁP PHƯỜNG 17                 | 2,400 |
| 25  | ĐƯỜNG SỐ 3, PHƯỜNG 16 | LÊ VĂN THỌ       | ĐƯỜNG SỐ 2                     | 3,300 |

|    |                        |                  |                                |       |
|----|------------------------|------------------|--------------------------------|-------|
| 26 | ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG 3   | NGUYỄN VĂN CÔNG  | ĐƯỜNG SỐ 3                     | 3,400 |
| 27 | ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG 7   | LÊ ĐỨC THỌ       | DƯƠNG QUẢNG HÀM                | 3,400 |
| 28 | ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG 10  | QUANG TRUNG      | CUỐI ĐƯỜNG                     | 4,700 |
| 29 | ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG 13  | LÊ ĐỨC THỌ       | SÔNG VÀM THUẬT                 | 1,800 |
| 30 | ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG 15  | LÊ ĐỨC THỌ       | ĐƯỜNG DỰ PHÒNG DƯƠNG QUẢNG HÀM | 2,400 |
| 31 | ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG 16  | ĐƯỜNG SỐ 3       | PHẠM VĂN CHIÊU                 | 3,300 |
| 32 | ĐƯỜNG SỐ 5, PHƯỜNG 3   | NGUYỄN KIÊM      | ĐƯỜNG SỐ 3                     | 3,400 |
| 33 | ĐƯỜNG SỐ 5, PHƯỜNG 7   | PHẠM HUY THÔNG   | LÊ ĐỨC THỌ                     | 3,400 |
| 34 | ĐƯỜNG SỐ 5, PHƯỜNG 13  | ĐƯỜNG SỐ 4       | ĐƯỜNG SỐ 6                     | 1,800 |
| 35 | ĐƯỜNG SỐ 5, PHƯỜNG 15  | LÊ ĐỨC THỌ       | ĐƯỜNG DỰ PHÒNG DƯƠNG QUẢNG HÀM | 2,800 |
| 36 | ĐƯỜNG SỐ 5, PHƯỜNG 16  | ĐƯỜNG SỐ 3       | PHẠM VĂN CHIÊU                 | 2,200 |
| 37 | ĐƯỜNG SỐ 5, PHƯỜNG 17  | LÊ ĐỨC THỌ       | ĐƯỜNG SỐ 7                     | 2,500 |
| 38 | ĐƯỜNG SỐ 6, PHƯỜNG 3   | NGUYỄN THÁI SƠN  | NGUYỄN VĂN CÔNG                | 4,200 |
| 39 | ĐƯỜNG SỐ 6, PHƯỜNG 13  | LÊ ĐỨC THỌ       | SÔNG VÀM THUẬT                 | 1,800 |
| 40 | ĐƯỜNG SỐ 6, PHƯỜNG 16  | ĐƯỜNG SỐ 2       | THỐNG NHẤT                     | 2,600 |
| 41 | ĐƯỜNG SỐ 7, PHƯỜNG 3   | LÊ LỢI           | GIÁP RANH PHÚ NHUẬN            | 3,400 |
| 42 | ĐƯỜNG SỐ 7, PHƯỜNG 16  | THỐNG NHẤT       | ĐƯỜNG SỐ 9                     | 1,800 |
| 43 | ĐƯỜNG SỐ 8, PHƯỜNG 11  | LÊ VĂN THỌ       | THỐNG NHẤT                     | 3,500 |
| 44 | ĐƯỜNG SỐ 8, PHƯỜNG 16  | THỐNG NHẤT       | ĐƯỜNG SỐ 16                    | 2,600 |
| 45 | ĐƯỜNG SỐ 9, PHƯỜNG 15  | LÊ ĐỨC THỌ       | ĐƯỜNG DỰ PHÒNG DƯƠNG QUẢNG HÀM | 2,400 |
| 46 | ĐƯỜNG SỐ 9, PHƯỜNG 16  | ĐƯỜNG SỐ 14      | LÊ ĐỨC THỌ                     | 2,800 |
| 47 | ĐƯỜNG SỐ 9, PHƯỜNG 17  | LÊ ĐỨC THỌ       | DƯƠNG QUẢNG HÀM                | 3,600 |
| 48 | ĐƯỜNG SỐ 10, PHƯỜNG 16 | NGUYỄN VĂN LƯỢNG | LÊ ĐỨC THỌ                     | 3,300 |
| 49 | ĐƯỜNG SỐ 10, PHƯỜNG 17 | ĐƯỜNG SỐ 9       | LÊ THỊ HỒNG                    | 3,600 |
| 50 | ĐƯỜNG SỐ 11, PHƯỜNG 11 | LÊ VĂN THỌ       | ĐƯỜNG SỐ 8                     | 3,400 |
| 51 | ĐƯỜNG SỐ 11, PHƯỜNG 16 | THỐNG NHẤT       | NHÀ SỐ 86                      | 3,300 |
|    |                        | NHÀ SỐ 86/1      | ĐƯỜNG SỐ 16                    | 1,800 |
| 52 | ĐƯỜNG SỐ 11, PHƯỜNG 17 | ĐƯỜNG SỐ 10      | LÊ ĐỨC THỌ                     | 3,600 |
| 53 | ĐƯỜNG SỐ 12, PHƯỜNG 11 | THỐNG NHẤT       | ĐƯỜNG SỐ 8                     | 2,400 |
| 54 | ĐƯỜNG SỐ 12, PHƯỜNG 16 | THỐNG NHẤT       | ĐƯỜNG SỐ 8                     | 2,200 |
| 55 | ĐƯỜNG SỐ 12, PHƯỜNG 17 | LÊ THỊ HỒNG      | ĐƯỜNG SỐ 10                    | 3,600 |
| 56 | ĐƯỜNG SỐ 13, PHƯỜNG 16 | NGUYỄN VĂN LƯỢNG | ĐƯỜNG SỐ 8                     | 2,200 |
| 57 | ĐƯỜNG SỐ 13, PHƯỜNG 17 | LÊ THỊ HỒNG      | ĐƯỜNG SỐ 11                    | 3,600 |
| 58 | ĐƯỜNG SỐ 14, PHƯỜNG 16 | NGUYỄN VĂN LƯỢNG | ĐƯỜNG SỐ 9                     | 1,900 |
| 59 | ĐƯỜNG SỐ 14, PHƯỜNG 17 | LÊ THỊ HỒNG      | LÊ ĐỨC THỌ                     | 3,600 |
| 60 | ĐƯỜNG SỐ 15, PHƯỜNG 16 | NGUYỄN VĂN LƯỢNG | ĐƯỜNG SỐ 11                    | 2,600 |
| 61 | ĐƯỜNG SỐ 15, PHƯỜNG 17 | LÊ THỊ HỒNG      | CUỐI ĐƯỜNG                     | 3,600 |
| 62 | ĐƯỜNG SỐ 16, PHƯỜNG 16 | NGUYỄN VĂN LƯỢNG | LÊ ĐỨC THỌ                     | 2,400 |

|    |   |                          |                           |       |
|----|---|--------------------------|---------------------------|-------|
| 63 | ĐƯỜNG SỐ 16, PHƯỜNG 17                  | NGUYỄN OANH              | LÊ THỊ HỒNG               | 3,600 |
| 64 | ĐƯỜNG SỐ 17, PHƯỜNG 17                  | NGUYỄN OANH              | CUỐI ĐƯỜNG                | 3,600 |
| 65 | ĐƯỜNG SỐ 18, PHƯỜNG 8<br>(PHƯỜNG 11 CŨ) | QUANG TRUNG              | LÊ VĂN THỌ                | 3,600 |
| 66 | ĐƯỜNG SỐ 18, PHƯỜNG 17                  | LÊ ĐỨC THỌ               | AN NHON                   | 2,800 |
| 67 | ĐƯỜNG SỐ 20, PHƯỜNG 5                   | DƯƠNG QUẢNG HÀM          | SÔNG VÀM THUẬT            | 3,100 |
| 68 | ĐƯỜNG SỐ 20, PHƯỜNG 6                   | DƯƠNG QUẢNG HÀM          | CUỐI ĐƯỜNG                | 2,900 |
| 69 | ĐƯỜNG SỐ 21, PHƯỜNG 5                   | DƯƠNG QUẢNG HÀM          | CUỐI ĐƯỜNG                | 2,600 |
| 70 | ĐƯỜNG SỐ 21, PHƯỜNG 8<br>(PHƯỜNG 11 CŨ) | QUANG TRUNG              | CÂY TRÂM (ĐS 10)          | 3,600 |
| 71 | ĐƯỜNG SỐ 22, PHƯỜNG 5                   | CUỐI ĐƯỜNG SỐ 21         | ĐƯỜNG SỐ 20               | 2,600 |
| 72 | ĐƯỜNG SỐ 23, PHƯỜNG 5                   | ĐƯỜNG SỐ 20              | SÔNG VÀM THUẬT            | 2,600 |
| 73 | ĐƯỜNG SỐ 23, PHƯỜNG 6                   | LÊ ĐỨC THỌ               | DƯƠNG QUẢNG HÀM           | 2,600 |
| 74 | ĐƯỜNG SỐ 27, PHƯỜNG 6                   | LÊ ĐỨC THỌ               | DƯƠNG QUẢNG HÀM           | 2,900 |
| 75 | ĐƯỜNG SỐ 28, PHƯỜNG 6                   | DƯƠNG QUẢNG HÀM          | CUỐI ĐƯỜNG                | 2,900 |
| 76 | ĐƯỜNG SỐ 29, PHƯỜNG 6                   | ĐƯỜNG SỐ 30              | ĐƯỜNG SỐ 27               | 2,400 |
| 77 | ĐƯỜNG SỐ 30, PHƯỜNG 6                   | LÊ ĐỨC THỌ               | NGUYỄN VĂN DUNG           | 2,900 |
| 78 | ĐƯỜNG SỐ 31, PHƯỜNG 6                   | DƯƠNG QUẢNG HÀM          | CUỐI ĐƯỜNG                | 2,900 |
| 79 | HẠNH THÔNG                              | TRỌN ĐƯỜNG               |                           | 6,200 |
| 80 | HOÀNG HOA THÁM                          | TRỌN ĐƯỜNG               |                           | 5,100 |
| 81 | HOÀNG MINH GIÁM                         | GIÁP RANH QUẬN PHÚ NHUẬN | NGUYỄN KIỆM               | 9,400 |
| 82 | HUỲNH KHƯƠNG AN                         | TRỌN ĐƯỜNG               |                           | 5,900 |
| 83 | HUỲNH VĂN NGHỆ                          | TRỌN ĐƯỜNG               |                           | 2,600 |
| 84 | LÊ ĐỨC THỌ                              | PHAN VĂN TRỊ             | DƯƠNG QUẢNG HÀM           | 7,500 |
|    |   | DƯƠNG QUẢNG HÀM          | NGUYỄN VĂN LƯỢNG          | 6,200 |
|    |   | NGUYỄN VĂN LƯỢNG         | LÊ HOÀNG PHÁI             | 7,500 |
|    |   | LÊ HOÀNG PHÁI            | THỐNG NHẤT                | 5,900 |
|    |   | THỐNG NHẤT               | PHẠM VĂN CHIÊU            | 5,900 |
|    |   | PHẠM VĂN CHIÊU           | CẦU TRƯỜNG ĐÀI            | 4,000 |
| 85 | LÊ HOÀNG PHÁI                           | TRỌN ĐƯỜNG               |                           | 4,900 |
| 86 | LÊ LAI                                  | NGUYỄN THÁI SON          | LÊ LỢI                    | 5,200 |
|    |   | LÊ LỢI                   | CUỐI ĐƯỜNG                | 4,100 |
| 87 | LÊ LỢI                                  | NGUYỄN VĂN NGHI          | LÊ LAI                    | 6,600 |
|    |   | LÊ LAI                   | NGUYỄN KIỆM               | 5,500 |
| 88 | LÊ QUANG ĐỊNH                           | CẦU HANG                 | GIÁP RANH QUẬN BÌNH THẠNH | 7,900 |
| 89 | LÊ THỊ HỒNG                             | TRỌN ĐƯỜNG               |                           | 5,200 |
| 90 | LÊ VĂN THỌ                              | QUANG TRUNG              | LÊ ĐỨC THỌ                | 5,200 |
| 91 | LƯƠNG NGỌC QUYẾN                        | TRỌN ĐƯỜNG               |                           | 2,600 |
| 92 | LÝ THƯỜNG KIỆT                          | TRỌN ĐƯỜNG               |                           | 5,900 |
| 93 | NGUYỄN BÌNH KHIÊM                       | LÊ QUANG ĐỊNH            | GA XE LỬA                 | 4,000 |

|     |                    |                           |                           |        |
|-----|--------------------|---------------------------|---------------------------|--------|
| 94  | NGUYỄN DU          | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 5,200  |
| 95  | NGUYỄN HỒNG        | LÊ QUANG ĐỊNH             | GIÁP RANH QUẬN BÌNH THẠNH | 5,500  |
| 96  | NGUYỄN KIÊM        | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 9,400  |
| 97  | NGUYỄN OANH        | NGÃ SÁU                   | PHAN VĂN TRỊ              | 9,600  |
|     |                    | PHAN VĂN TRỊ              | LÊ ĐỨC THỌ                | 8,400  |
|     |                    | LÊ ĐỨC THỌ                | CẦU AN LỘC                | 7,200  |
| 98  | NGUYỄN THÁI SƠN    | GIÁP RANH TÂN BÌNH        | NGUYỄN KIÊM               | 8,400  |
|     |                    | NGUYỄN KIÊM               | PHẠM NGŨ LÃO              | 9,000  |
|     |                    | PHẠM NGŨ LÃO              | PHAN VĂN TRỊ              | 10,300 |
|     |                    | PHAN VĂN TRỊ              | DƯƠNG QUẢNG HÀM           | 5,900  |
|     |                    | DƯƠNG QUẢNG HÀM           | CUỐI ĐƯỜNG                | 4,800  |
| 99  | NGUYỄN THƯỢNG HIỀN | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 6,000  |
| 100 | NGUYỄN TUẤN        | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 4,600  |
| 101 | NGUYỄN VĂN BẢO     | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 6,600  |
| 102 | NGUYỄN VĂN CÔNG    | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 5,500  |
| 103 | NGUYỄN VĂN DUNG    | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 4,000  |
| 104 | NGUYỄN VĂN LƯỢNG   | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 7,700  |
| 105 | NGUYỄN VĂN NGHI    | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 8,400  |
| 106 | PHẠM HUY THÔNG     | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 5,200  |
| 107 | PHẠM NGŨ LÃO       | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 6,500  |
| 108 | PHẠM VĂN BẠCH      | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 4,400  |
| 109 | PHẠM VĂN CHIÊU     | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 4,200  |
| 110 | PHAN HUY ÍCH       | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 5,100  |
| 111 | PHAN VĂN TRỊ       | GIÁP RANH QUẬN BÌNH THẠNH | NGUYỄN THÁI SƠN           | 9,000  |
|     |                    | NGUYỄN THÁI SƠN           | NGUYỄN OANH               | 7,900  |
|     |                    | NGUYỄN OANH               | THỐNG NHẤT                | 6,500  |
| 112 | QUANG TRUNG        | NGÃ SÁU                   | LÊ VĂN THỌ                | 9,700  |
|     |                    | LÊ VĂN THỌ                | TÂN SƠN                   | 7,800  |
|     |                    | TÂN SƠN                   | CHỢ CẦU                   | 6,600  |
| 113 | TÂN SƠN            | QUANG TRUNG               | GIÁP RANH QUẬN TÂN BÌNH   | 4,400  |
| 114 | THÍCH BỬU ĐĂNG     | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 4,200  |
| 115 | THIÊN HỘ DƯƠNG     | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 4,200  |
| 116 | THỐNG NHẤT         | SÂN BAY                   | QUANG TRUNG               | 5,000  |
|     |                    | QUANG TRUNG               | DIỆU HIỀN                 | 5,900  |
|     |                    | DIỆU HIỀN                 | NHÀ THỜ HÀ NỘI            | 6,600  |
|     |                    | NHÀ THỜ HÀ NỘI            | CUỐI ĐƯỜNG                | 5,500  |
| 117 | THÔNG TÂY HỘI      | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 3,200  |
| 118 | TRẦN BÁ GIAO       | CHUNG CƯ HÀ KIỀU          | NGUYỄN THÁI SƠN           | 2,600  |
| 119 | TRẦN BÌNH TRỌNG    | TRỌN ĐƯỜNG                |                           | 4,800  |

|     |                 |            |  |       |
|-----|-----------------|------------|--|-------|
| 120 | TRẦN PHÚ CƯỜNG  | TRỌN ĐƯỜNG |  | 6,500 |
| 121 | TRẦN QUỐC TUẤN  | TRỌN ĐƯỜNG |  | 4,800 |
| 122 | TRẦN THỊ NGHĨ   | TRỌN ĐƯỜNG |  | 5,900 |
| 123 | TRƯƠNG NỮ VƯƠNG | TRỌN ĐƯỜNG |  | 6,500 |
| 124 | TRƯƠNG ĐĂNG QUẾ | TRỌN ĐƯỜNG |  | 3,300 |
| 125 | TRƯƠNG MINH KÝ  | TRỌN ĐƯỜNG |  | 3,300 |
| 126 | TÚ MỠ           | TRỌN ĐƯỜNG |  | 4,200 |

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

Nhadatviet.vn